

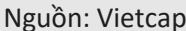
Bản tin Phân tích kỹ thuật

26/08/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570



Nhận định:

- Hợp đồng VN30F2509 có tín hiệu tăng giá bởi đóng cửa trên các đường MA20 và MA50 với khuynh hướng kiểm định trở lại vùng 1.875 điểm. (M15)
- Vị thế mua được mở dựa trên tín hiệu tăng đang có và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 1.838 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Mua (L): 1.850 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.875 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.838 điểm

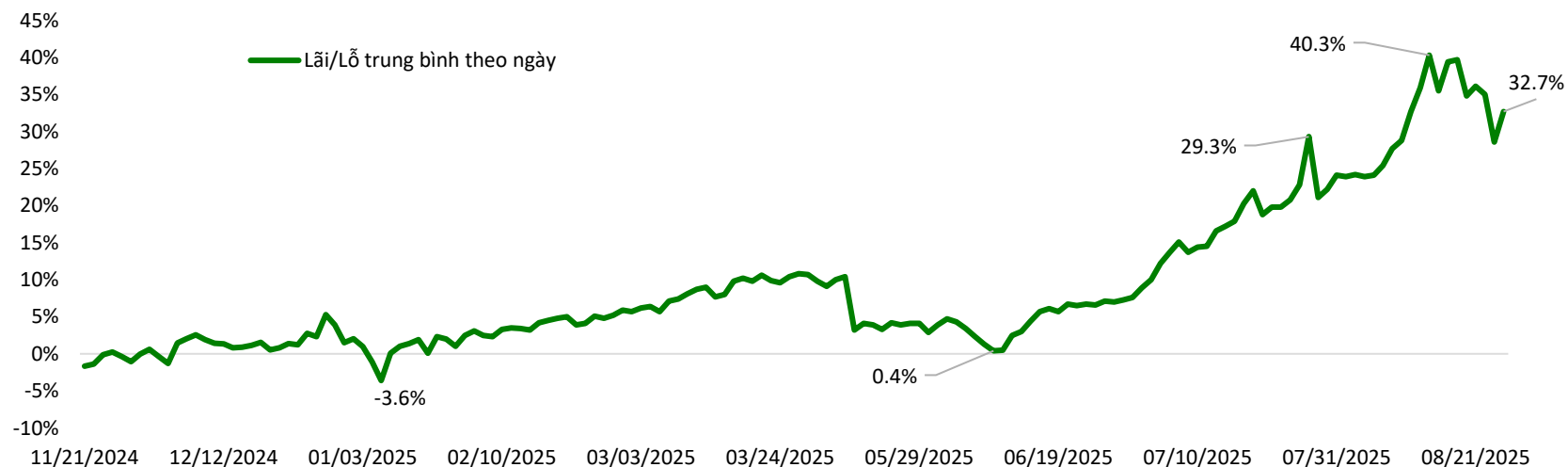
Quan điểm kỹ thuật



- Hoạt động mua giá thấp trên diện rộng ở sàn HOSE trong phiên 26/08 giúp chỉ số VN-Index xác nhận vùng hỗ trợ ngắn hạn quanh mốc 1.600 điểm. Ngoài ra, các chỉ số VN-Index và VN30 đóng cửa vượt đường MA10, củng cố đà tăng trở lại và nâng tín hiệu ngắn hạn lên mức Tích cực. Chỉ số VNMidcap và HNX-Index có tín hiệu Trung tính và VNSmallcap vẫn chịu mức Tiêu cực trong ngắn hạn.
- Tín hiệu kỹ thuật thành phần rõ VN30 quay trở lại mức tương đồng phiên 20/08 (trước điều chỉnh). Tuy nhiên, phân khúc vốn hóa vừa và nhỏ chưa cho thấy sự cải thiện ở diện rộng bởi 63% cổ phiếu thuộc nhóm này vẫn đóng cửa dưới đường MA20. Về hoạt động giao dịch, lực mua vùng thấp diễn ra trên mọi nhóm ngành và không xuất hiện áp lực bán đột biến.
- Quán tính tăng đang có sẽ giúp chỉ số VN-Index tăng khả năng tiếp cận trở lại vùng giá cao 1.690 điểm trong thời gian tới với hỗ trợ trong phiên là 1.655-1.660 điểm. Phiên tăng 26/08 tạo điều kiện mở trở lại các vị thế mua thăm dò ngắn hạn ở các nhóm ngành Bất động sản, Chứng khoán, Bán lẻ, Vật liệu, Công nghiệp với ngưỡng dừng lỗ tại mốc 1.600 điểm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	24,800	17,930	38.3%	23,000	31,000	23,000	31,000
POW	08/08/2025		Đang mở	16,150	14,950	8.0%	14,200	16,000	15,200	17,000
HDG	08/08/2025		Đang mở	31,450	27,500	14.4%	25,800	33,000	29,000	37,000



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VHM	105,200	6.91%	12.03%	432,100	6.581	6,995	2.0	15.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIC	135,500	3.44%	14.64%	522,084	3.952	3,580	3.6	37.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	39,350	4.79%	0.38%	278,844	2.946	3,018	1.8	13.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	51,200	4.28%	3.23%	274,944	2.591	5,608	1.7	9.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	27,550	5.15%	-2.30%	221,915	2.520	3,046	1.8	9.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	27,200	4.82%	-3.37%	208,773	2.216	1,750	1.7	15.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCB	64,600	1.57%	0.62%	539,777	1.870	4,148	2.5	15.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	73,600	6.98%	8.24%	108,814	1.673	3,304	3.7	22.3	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VPB	34,300	2.39%	0.29%	272,134	1.432	2,193	1.9	15.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	27,350	4.39%	-3.87%	140,488	1.359	3,305	1.6	8.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	41,800	1.95%	2.33%	293,493	1.262	3,683	1.9	11.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	17,400	6.75%	-5.95%	79,931	1.189	2,379	1.3	7.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
SSI	39,200	6.96%	6.67%	77,297	1.185	1,577	2.7	24.9	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
BSR	27,450	5.78%	-1.26%	85,109	1.084	-16	1.5	-1,706.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BCM	69,000	6.15%	-2.13%	71,415	0.968	3,498	3.4	19.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SHS	26,300	9.58%	1.15%	23,524	1.932	1,148	2.1	22.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MBS	42,000	9.09%	-1.41%	24,057	1.874	1,554	3.3	27.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
HUT	17,900	5.29%	-9.60%	19,171	0.870	174	2.2	103.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NVB	15,900	5.30%	-7.02%	18,677	0.848	-5,056	2.9	-3.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
KSV	148,000	-3.33%	-8.87%	29,600	-0.845	7,637	7.5	19.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CEO	24,800	5.98%	-8.15%	14,072	0.721	369	2.3	67.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDC	44,000	4.02%	0.23%	16,698	0.575	3,977	2.9	11.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAB	14,500	3.57%	-7.05%	15,280	0.468	1,148	1.3	12.6	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
IPA	22,600	9.71%	-13.08%	4,833	0.402	1,756	1.1	12.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
PVS	33,700	2.12%	-8.92%	16,107	0.293	2,644	1.2	12.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

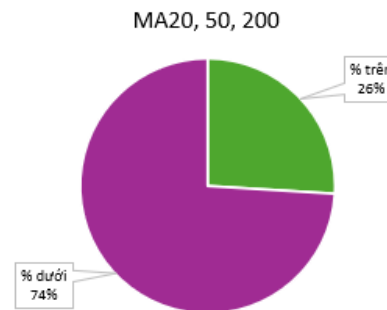
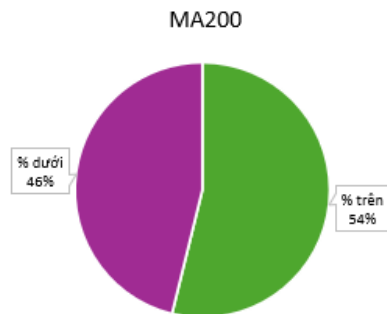
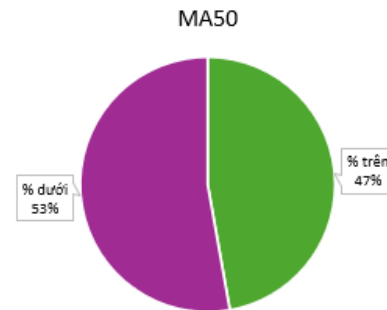
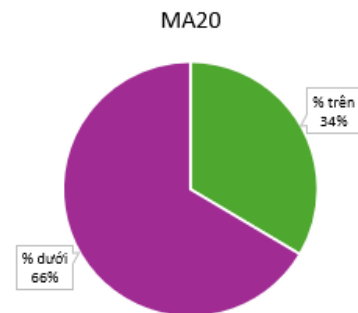
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ACV	59,000	-1.50%	-7.38%	212,034	-0.073	2,750	3.3	21.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGI	73,900	1.09%	-5.13%	223,358	0.056	1,921	6.0	38.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FOX	67,800	1.95%	-0.29%	49,199	0.022	4,151	5.2	16.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PAP	28,500	13.10%	7.55%	5,894	0.018	-1,137	2.7	-22.3	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCR	45,300	7.60%	-0.44%	9,317	0.016	-103	5.9	-431.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MSR	19,300	3.21%	-6.31%	20,919	0.015	-707	1.8	-26.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MVN	55,500	-0.89%	-3.81%	66,633	-0.014	1,281	5.0	43.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ABB	12,600	4.13%	-3.08%	12,710	0.012	1,406	0.8	8.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VEF	164,000	1.80%	1.86%	27,166	0.011	96,113	2.3	1.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MML	38,900	3.73%	-7.38%	12,645	0.011	1,401	2.7	27.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	135,500	3.4%	351.1	525.4	39,900	131,000	3.6	37.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	105,200	6.9%	664.1	541.8	37,750	99,800	2.0	15.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	73,600	7.0%	1207.6	724.0	45,593	72,400	3.7	22.3	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
SSI	39,200	7.0%	3583.6	2123.3	20,600	37,500	2.7	24.9	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
VRE	31,300	4.3%	274.7	190.6	16,100	30,950	1.6	16.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HAG	17,350	0.9%	407.1	340.2	9,810	17,200	1.9	13.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TAL	40,250	6.6%	46.4	27.2	15,699	38,800	3.6	17.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DSE	30,300	3.8%	57.9	45.6	19,050	30,050	2.5	49.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TOS	136,500	3.7%	5.5	5.1	39,010	132,269	4.0	8.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
AAS	19,600	5.4%	14.6	24.3	6,000	18,600	1.7	66.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAF	33,250	6.9%	39.3	19.6	16,727	31,100	2.0	19.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCI	11,000	6.8%	6.2	6.4	7,490	10,900	1.0	20.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CDC	27,600	6.6%	15.7	6.6	12,648	25,900	2.1	30.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TEG	6,250	6.3%	8.5	1.4	4,900	9,180	0.6	152.2	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CIG	9,570	6.9%	14.5	2.3	5,150	9,620	1.5	4.2	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính
GIL	21,400	5.4%	130.5	29.2	13,300	22,700	0.9	-43.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			26/8/2025	25/08/2025	22/08/2025	21/08/2025	20/08/2025	19/08/2025	18/08/2025	15/08/2025	14/08/2025	13/08/2025	12/08/2025	11/08/2025	08/08/2025
VNINDEX	MA200	Trên	65%	64%	65%	68%	69%	71%	71%	71%	72%	73%	74%	72%	70%
		Dưới	35%	36%	35%	32%	31%	29%	29%	29%	28%	27%	26%	28%	30%
	MA50	Trên	62%	57%	59%	71%	74%	77%	79%	79%	81%	82%	83%	83%	81%
		Dưới	38%	43%	41%	29%	26%	23%	21%	21%	19%	18%	17%	17%	19%
	MA20	Trên	37%	29%	30%	43%	49%	58%	59%	57%	67%	69%	71%	71%	68%
		Dưới	63%	71%	70%	57%	51%	42%	41%	43%	33%	31%	29%	29%	32%

VN30	MA200	Trên	83%	77%	77%	87%	87%	90%	93%	93%	93%	93%	93%	93%	93%
		Dưới	17%	23%	23%	13%	13%	10%	7%	7%	7%	7%	7%	7%	7%
	MA50	Trên	80%	77%	73%	87%	83%	93%	93%	97%	97%	97%	100%	100%	100%
		Dưới	20%	23%	27%	13%	17%	7%	7%	3%	3%	3%	0%	0%	0%
	MA20	Trên	77%	63%	70%	80%	77%	83%	83%	87%	93%	83%	93%	97%	90%
		Dưới	23%	37%	30%	20%	23%	17%	17%	13%	7%	17%	7%	3%	10%

HNX	MA200	Trên	59%	61%	62%	63%	65%	67%	65%	64%	65%	64%	65%	64%	63%
		Dưới	41%	39%	38%	37%	35%	33%	35%	36%	35%	36%	35%	36%	37%
	MA50	Trên	54%	50%	52%	59%	60%	64%	62%	62%	66%	64%	66%	65%	64%
		Dưới	46%	50%	48%	41%	40%	36%	38%	38%	34%	36%	34%	35%	36%
	MA20	Trên	59%	61%	62%	63%	65%	67%	65%	64%	65%	64%	65%	64%	63%
		Dưới	41%	39%	38%	37%	35%	33%	35%	36%	35%	36%	35%	36%	37%

UPCOM	MA200	Trên	29%	29%	29%	35%	35%	37%	37%	38%	41%	41%	41%	41%	40%
		Dưới	71%	71%	71%	65%	65%	63%	63%	62%	59%	59%	59%	59%	60%
	MA50	Trên	39%	38%	39%	45%	45%	47%	45%	45%	49%	48%	48%	48%	48%
		Dưới	61%	62%	61%	55%	55%	53%	55%	55%	51%	52%	52%	52%	52%
	MA20	Trên	47%	46%	46%	48%	49%	49%	49%	49%	50%	50%	51%	51%	50%
		Dưới	53%	54%	54%	52%	51%	51%	51%	51%	50%	50%	49%	49%	50%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành	18	Tháng 8																Tháng 7			
		26 +	25	22	21	20	19	18	15	14	13	12	11	08	07	06	05	04	01	31	30
🏆 1	Ngân hàng	85	85	89	89	88	87	88	87	87	85	85	85	86	85	84	82	78	77	79	78
🏆 2	Bất động sản	78	77	81	85	86	85	84	87	87	86	86	85	84	84	82	80	80	79	80	81
🏆 3	Bảo hiểm	77	76	80	83	84	87	85	84	82	74	71	68	60	53	49	46	47	51	42	43
🏆 4	Dịch vụ tài chính	74	75	80	84	85	85	84	85	84	83	84	84	84	84	83	83	83	83	84	84
5	Xây dựng và Vật liệu	64	65	70	75	78	77	76	76	79	79	79	74	72	71	68	69	70	67	67	70
6	Dầu khí	56	58	66	72	76	80	82	80	79	80	81	81	78	77	74	70	73	73	75	75
7	Thực phẩm và đồ uống...	54	54	58	61	65	67	68	69	72	72	72	69	68	67	65	60	57	56	58	58
! 8	Bán lẻ	53	55	57	60	62	67	71	71	74	78	71	71	70	71	68	67	64	63	66	67
📉 9	Điện, nước & xăng dầu...	51	51	51	53	56	62	60	61	64	63	64	61	61	61	61	59	57	54	55	55
10	Tài nguyên Cơ bản	51	50	57	63	68	71	76	75	75	76	75	75	77	75	74	74	73	72	72	71
! 11	Ô tô và phụ tùng	51	51	55	59	62	59	53	57	58	58	59	58	57	57	61	65	68	67	68	72
! 12	Hàng & Dịch vụ Công...	48	49	56	61	60	63	64	66	70	71	69	69	69	68	67	66	65	64	65	66
📉 13	Hàng cá nhân & Gia ...	47	45	49	52	57	60	64	67	72	74	75	73	72	69	67	67	65	70	66	64
📉 14	Du lịch và Giải trí	46	48	54	56	55	53	51	51	54	55	57	51	50	51	51	51	50	51	52	54
! 15	Hóa chất	45	46	56	62	66	71	71	71	76	77	78	74	73	69	65	64	64	65	66	67
📉 16	Công nghệ Thông tin	39	40	46	48	55	57	58	62	71	69	69	65	66	63	62	64	70	67	66	66
📉 17	Viễn thông	33	33	35	37	44	48	51	62	71	72	70	71	70	71	66	59	59	59	61	61
📉 18	Y tế	33	35	44	50	52	56	54	55	57	56	56	56	56	57	58	57	59	58	58	57

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	64,600	1.6%	0.6%	539,777	2.5	15.6	4,148	507.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIC	135,500	3.4%	14.6%	522,084	3.6	37.9	3,580	351.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	105,200	6.9%	12.0%	432,100	2.0	15.0	6,995	664.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	51,200	4.3%	3.2%	274,944	1.7	9.1	5,608	496.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	27,550	5.2%	-2.3%	221,915	1.8	9.1	3,046	1,090.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	32,300	3.2%	-0.6%	112,890	1.8	7.9	4,094	358.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIB	22,750	3.6%	11.0%	77,441	1.8	10.3	2,219	546.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	17,900	6.9%	13.7%	46,540	1.2	9.1	1,961	680.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVH	60,500	3.4%	-1.1%	44,911	1.9	18.3	3,311	42.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KBC	39,950	3.4%	6.5%	37,623	1.6	21.8	1,835	417.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAB	16,400	2.5%	5.1%	28,137	1.3	7.3	2,260	82.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	61,700	2.2%	-2.1%	25,926	2.1	16.4	3,765	138.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HAG	17,350	0.9%	4.2%	18,346	1.9	13.4	1,295	407.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TAL	40,250	6.6%	11.7%	12,552	3.6	17.1	2,355	46.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DSE	30,300	3.8%	4.1%	10,299	2.5	49.1	617	57.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VDS	24,500	5.4%	9.9%	6,549	2.4	113.5	216	169.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TOS	136,500	3.7%	3.2%	6,159	4.0	8.5	16,154	5.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
ORS	14,000	6.9%	2.9%	4,704	1.2	51.9	270	154.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
AAS	19,600	5.4%	24.1%	4,332	1.7	66.1	285	14.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GIL	21,400	5.4%	10.9%	2,174	0.9	-43.0	-498	130.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPL	80,200	-0.7%	-1.6%	143,823	4.6	54.5	1,472	18.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSV	148,000	-3.3%	-8.9%	29,600	7.5	19.4	7,637	6.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	99,900	0.7%	-7.9%	12,166	7.3	29.9	3,339	24.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	45,900	0.7%	-2.7%	58,870	2.8	14.4	3,185	31.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	58,600	1.4%	-9.0%	14,188	3.0	11.0	5,315	15.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTR	86,400	3.1%	-6.3%	9,883	5.0	17.5	4,928	35.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTD	75,600	2.0%	-4.5%	7,668	0.9	16.8	4,512	26.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CSV	33,500	2.1%	-5.4%	3,702	2.5	15.4	2,174	20.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PPC	10,850	0.0%	-2.3%	3,479	0.8	14.9	731	9.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPR	36,650	1.4%	-7.8%	3,184	1.2	12.5	2,932	25.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LAS	18,800	1.6%	-5.5%	2,122	1.5	12.3	1,523	7.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
CTF	20,900	-0.5%	0.2%	1,999	1.9	50.4	415	6.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAX	13,900	0.4%	-3.8%	1,493	1.4	15.6	893	28.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BNA	7,100	-4.1%	-6.6%	222	0.4	22.4	317	5.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	100,000	1.2%	-0.3%	170,351	5.1	19.6	5,092	574.5	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	132,400	2.7%	-4.1%	22,548	7.9	41.9	3,163	66.8	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ELC	22,000	0.5%	-2.0%	2,307	1.9	19.2	1,145	5.3	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NBB	21,950	6.3%	-9.1%	2,199	1.2	2,859.9	8	7.8	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
ACV	59,000	-1.5%	-7.4%	212,034	3.3	21.5	2,750	59.1	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GVR	29,200	2.8%	-7.7%	116,800	2.1	22.1	1,320	106.4	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
FRT	132,400	2.72%	-4.13%	193,800	50.3%	3,163	7.9	41.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHC	57,300	4.18%	-1.55%	81,700	48.5%	6,372	1.4	9.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	45,900	0.66%	-2.65%	67,000	46.9%	3,185	2.8	14.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	42,700	4.91%	-5.53%	58,600	44.0%	1,709	1.7	25.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PTB	51,400	2.59%	-4.28%	71,000	41.7%	6,130	1.2	8.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	35,500	5.50%	-3.53%	47,100	40.0%	716	2.3	49.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTR	86,400	3.10%	-6.29%	114,300	36.4%	4,928	5.0	17.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	27,200	4.82%	-3.37%	35,300	36.0%	1,750	1.7	15.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLX	36,350	1.39%	-5.22%	47,800	33.3%	1,596	1.9	22.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	44,000	4.02%	0.23%	56,100	32.6%	3,977	2.9	11.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DGC	99,000	2.06%	-3.13%	126,000	29.9%	8,175	2.5	12.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	58,600	1.38%	-9.01%	73,900	27.9%	5,315	3.0	11.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DHC	31,200	1.96%	-4.00%	39,100	27.8%	2,948	1.5	10.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSN	81,100	2.01%	-4.59%	101,200	27.3%	1,862	3.6	43.6	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
PNJ	84,200	0.84%	-0.82%	105,900	26.8%	6,129	2.4	13.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PVS	33,700	2.12%	-8.92%	41,600	26.1%	2,644	1.2	12.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TV2	36,000	2.42%	-5.88%	43,900	24.9%	876	1.9	41.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SZC	35,100	2.93%	-8.59%	42,400	24.3%	1,978	2.0	17.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	59,000	-1.50%	-7.38%	74,300	24.0%	2,750	3.3	21.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FPT	100,000	1.21%	-0.30%	121,200	22.7%	5,092	5.1	19.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn